

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2017/DS-PT
Ngày: 07-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Tấn
Ông Phạm Ngọc Giao

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 121/2017/TLPT-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS-ST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2017/QĐPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là:
Ông Nguyễn Tứ H1 - Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách phòng giao dịch huyện L.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 14/11/2016).

2. *Bị đơn*: Võ Thị Kim N - Sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp Long Đ, xã Long T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Thanh H2, Sinh năm: 1953; Địa chỉ: ấp Hưng L, xã Long H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh H2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn: Người đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày:

Vào ngày 16/9/2014 Võ Thị Kim N; Nguyễn Thanh T (đã chết ngày 27/5/2015) có vay của Ngân hàng TMCP (thương mại cổ phần) Đ vốn 300.000.000 đồng, đến nay đã quá hạn, nhưng chưa trả vốn và lãi. Do đó, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu các thừa kế của Nguyễn Thanh T là Nguyễn Thanh H2 và Võ Thị Kim N liên đới trả cho Ngân TMCP Đ vốn vay 300.000.000 đồng, lãi 68.600.000 đồng (Tạm tính đến ngày 17/10/2016). Cộng chung vốn, lãi là 368.600.000 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 18/10/2016 cho đến khi các thừa kế của Nguyễn Thanh T là Nguyễn Thanh H2 và Võ Thị Kim N trả nợ xong thì Ngân hàng TMCP Đ có nghĩa vụ trả lại cho các thừa kế của Nguyễn Thanh T là Nguyễn Thanh H2 và Võ Thị Kim N 05 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do anh Nguyễn Thanh T đứng tên có sổ bìa BD 196533, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00304; sổ bìa BD 196532, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00303; sổ bìa BD 196531, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00302; sổ bìa BD 196530, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00301; sổ bìa BD 196529, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00300 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cùng ngày 30/8/2010.

- Bị đơn chị Võ Thị Kim N trình bày:

Chị thừa nhận còn nợ số tiền vốn vay và tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng và chị tự nguyện trả cho Ngân TMCP Đ vốn vay 300.000.000 đồng, lãi 68.600.000 đồng (Tạm tính đến ngày 17/10/2016). Cộng chung vốn, lãi là 368.600.000 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 18/10/2016 cho đến khi trả nợ xong.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh H2 trình bày:

Ông cho rằng trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông chỉ nhận được một lần giấy triệu tập của Tòa án huyện L, ông không đồng ý với yêu cầu của Ngân

hàng TMCP Đ, vì ông không hay biết gì về việc Nguyễn Thanh T và Võ Thị Kim N vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2017/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

- Buộc Võ Thị Kim N và Nguyễn Thanh H2 liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ vốn vay 300.000.000 đồng, lãi 68.600.000 đồng (Tạm tính đến ngày 17/10/2016). Cộng chung vốn, lãi là 368.600.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).

- Đối với vốn vay 300.000.000 đồng sẽ được tiếp tục tính lãi kể từ ngày 18/10/2016 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: N.A.0273.14/HĐTD ngày 16/9/2014, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với Nguyễn Thanh T và Võ Thị Kim N cho đến khi trả nợ xong.

- Khi Võ Thị Kim N và Nguyễn Thanh H2 liên đới trả nợ xong thì buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trả lại cho Võ Thị Kim N và Nguyễn Thanh H2 05 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông Nguyễn Thanh T số bìa BD 196533, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00304; số bìa BD 196532, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00303; số bìa BD 196531, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00302; số bìa BD 196530, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00301; số bìa BD 196529, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00300 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cùng ngày 30/8/2010.

- Án phí, tạm ứng án phí:

Võ Thị Kim N và Nguyễn Thanh H2 phải liên đới chịu 18.430.000đ (Mười tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 9.215.000 đồng (Chín triệu, hai trăm mười lăm nghìn đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 09737, ngày 24/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thời hạn theo luật định.

- Ngày 07, 13/7/2017 ông Nguyễn Thanh H2 có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, ông cho rằng trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông chỉ nhận được một lần giấy triệu tập của Tòa án huyện L, còn việc vay tiền của vợ chồng T, N ông không hay biết, nên ông không có trách nhiệm liên đới trả tiền, ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông H2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông, hủy bản án sơ thẩm, ông cho rằng việc vay tiền của vợ chồng T, N ông không hay biết, nên ông không có trách nhiệm liên đới trả tiền cho Ngân hàng.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc rút một phần đơn khởi kiện của Ngân hàng đối với trách nhiệm liên đới trả tiền của ông Nguyễn Thanh H2.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vào ngày 16/9/2014 Ngân hàng thương mại cổ phần N nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Phòng giao dịch huyện L có ký hợp đồng tín dụng số N.A.0273.14/HĐTD với anh Nguyễn Thanh T và chị Võ Thị Kim N. Nội dung là cho anh T và chị N vay số tiền 300.000.000 đồng, sau khi ký hợp đồng anh T và chị N nhận đủ tiền vay, nhưng từ ngày vay đến nay anh, chị không đóng lãi và trả vốn cho Ngân hàng, đến ngày 27/5/2015 anh Nguyễn Thanh T chết, nên nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu các thừa kế của anh Nguyễn Thanh T là ông Nguyễn Thanh H2 và chị Võ Thị Kim N liên đới trả số tiền vốn vay 300.000.000 đồng và lãi 68.600.000 đồng (tạm tính đến ngày 17/10/2016). Cộng chung vốn, lãi là 368.600.000 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 18/10/2016 cho đến khi ông Nguyễn Thanh H2 và chị Võ Thị Kim N trả nợ xong thì Ngân hàng TMCP Đ có nghĩa vụ trả lại cho các thừa kế của anh T 05 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do anh Nguyễn Thanh T đứng tên đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp vào ngày 30/8/2010.

Việc yêu cầu trả tiền nợ vay của Ngân hàng TMCP Đ được chị Võ Thị Kim N đồng ý. Riêng ông H2 cho rằng án sơ thẩm xử buộc ông có trách nhiệm liên đới cùng với chị N trả số tiền vốn vay và tiền lãi cho Ngân hàng ông không đồng ý và ông có đơn kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét về trách nhiệm liên đới trả nợ của ông.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông H2 là có căn cứ. Bởi vì, căn cứ vào hợp đồng tín dụng số N.A.0273.14/HĐTD ngày 16/9/2014 và hợp đồng thế chấp

tài sản số 0288.14/HĐTC ngày 16/9/2014 anh T và chị N là người trực tiếp vay và ký tên. Trong hợp đồng vay nợ và hợp đồng thế chấp tài sản cũng không thể hiện chữ ký hay giấy tờ gì bảo lãnh của ông H2.

Ngày 28/8/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đơn yêu cầu Tòa án Tỉnh xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về trách nhiệm liên đới trả nợ đối với ông Nguyễn Thanh H2 và tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Phòng giao dịch huyện L anh Nguyễn Tứ H1 thống nhất rút một phần đơn yêu cầu khởi kiện về trách nhiệm liên đới trả nợ đối với ông Nguyễn Thanh H2. Tại phiên tòa ông H2 cũng đồng ý việc rút một phần đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Phòng giao dịch huyện L, nhưng ông không đồng ý rút đơn kháng cáo. Xét việc rút đơn của Ngân hàng không yêu cầu ông H2 có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng chị N là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 71, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu của Ngân hàng về trách nhiệm liên đới trả nợ đối với ông Nguyễn Thanh H2.

Từ những phân tích trên, xét án sơ thẩm xử buộc ông H2 có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay và tiền lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là chưa có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H2, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Do bản án sơ thẩm sửa một phần nên ông H2 không phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, ông H2 được nhận lại tiền tạm ứng án phí kháng cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần việc rút đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ về trách nhiệm liên đới trả nợ đối với ông Nguyễn Thanh H2 và đình chỉ một phần yêu cầu của Ngân hàng về trách nhiệm liên đới trả nợ đối với ông Nguyễn Thanh H2.

Chấp nhận kháng cáo của ông H2, sửa một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm liên đới trả nợ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 71, Điều 244; khoản 2 Điều 308; Khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 515 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H2.
2. Sửa một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm liên đới trả nợ.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ về trách nhiệm liên đới trả nợ đối với ông Nguyễn Thanh H2.

- Buộc chị Võ Thị Kim N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vốn vay 300.000.000 đồng, lãi là 68.600.000 đồng (Tạm tính đến ngày 17/10/2016). Cộng chung vốn, lãi là 368.600.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).

- Đối với số tiền vốn vay 300.000.000 đồng sẽ được tiếp tục tính lãi kể từ ngày 18/10/2016 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: N.A.0273.14/HĐTD ngày 16/9/2014, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với anh Nguyễn Thanh T và chị Võ Thị Kim N cho đến khi trả nợ xong.

- Sau khi chị Võ Thị Kim N trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có trách nhiệm trả cho chị Võ Thị Kim N 05 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do anh Nguyễn Thanh T đứng tên gồm: Giấy chứng nhận số bìa BD 196533, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00304; Giấy chứng nhận số bìa BD 196532, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00303; Giấy chứng nhận số bìa BD 196531, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00302; Giấy chứng nhận số bìa BD 196530, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00301; Giấy chứng nhận số bìa BD 196529, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00300 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cùng ngày 30/8/2010.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Chị Võ Thị Kim N phải chịu 18.430.000đ (Mười tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 9.215.000đồng (Chín triệu, hai trăm mười lăm nghìn đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 09737, ngày 24/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh H2 không phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, ông được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 15251, ngày 13/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- TAND huyện L;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Phước Hội